

TUẦN 18 - ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ I

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức :

Hệ thống hoá các kiến thức:

+ Phân môn Sử: về nguồn gốc loài người, xã hội nguyên thủy; sự hình thành nhà nước và thành tựu văn hóa của Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ cổ đại.

+ Phân môn Địa: Chuyển động quanh Mặt Trời của Trái Đất và hệ quả, cấu tạo của Trái Đất, khí hậu và biến đổi khí hậu.

2. Kỹ năng :

Rèn luyện các kỹ năng đọc phân tích lược đồ, biểu đồ, bảng thống kê số liệu

3. Thái độ:

Sự siêng năng chịu khó và cần cù trong học tập.

II. KIẾN THỨC CƠ BẢN

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KỲ I MÔN LỊCH SỬ-ĐỊA LÝ 6 NĂM HỌC: 2021-2022

A. PHÂN MÔN SỬ

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Vị vua nào đã thống nhất Thượng Ai Cập và Hạ Ai Cập theo truyền thuyết?

- | | |
|----------------------------|------------------------|
| A. Vua Na-mơ. | C. Vua Tu-tan-kha-mun. |
| B. Vua Thốt-mo (Thutmose). | D. Vua Ram-sét. |

Câu 2: Nhà nước Ai Cập ra đời vào khoảng năm:

- | | |
|-----------------|-----------------|
| A. 5000 năm TCN | C. 3000 năm TCN |
| B. 4000 năm TCN | D. 2000 năm TCN |

Câu 3: Thành tựu văn hóa nào sau đây không phải của người Ai Cập cổ đại?

- | | |
|------------------------|---------------------|
| A. Vườn treo Ba-bi-lon | C. Kim tự tháp. |
| B. Chữ tượng hình. | D. Kỹ thuật ướp xác |

Câu 4: Sự ra đời của nhà nước Ai Cập cổ đại dựa trên cơ sở nào?

- A. Sự thống nhất của các nôm miền Bắc.

- B. Sự thống nhất của các nôm miền Nam.
- C. Sự thống nhất của Thượng và Hạ Ai Cập.
- D. Cả 3 đáp án trên đều đúng.

Câu 5: Cư dân Ai Cập cổ đại viết chữ trên:

- A. Đất sét.
- B. Mai rùa.
- C. Thợ tre.
- D. Giấy Pa-pi-rút.

Câu 6: Tại sao hình học lại phát triển ở Ai Cập cổ đại?

- A. Người Ai Cập cổ đại vốn giỏi về hình học.
- B. Người Ai Cập cổ đại phải xây dựng Kim Tự tháp nên họ giỏi hình học.
- C. Hằng năm, nước sông Nin dâng cao, ranh giới giữa các thửa ruộng bị xóa nhòa, nên khi nước rút, người Ai Cập phải tiến hành đo đạc lại diện tích.
- D. Người Ai Cập cổ đại dùng hình vẽ để biểu đạt ý niệm.

Câu 7: Lưỡng Hà là vùng đất nằm trên:

- A. Lưu vực sông Nin.
- B. Lưu vực sông Hoàng Hà và Trường Giang.
- C. Lưu vực sông Ô-phơ-rát và Ti-gơ-rơ.
- D. Lưu vực sông Ấn và sông Hằng.

Câu 8: Lưỡng Hà có nghĩa là:

- A. Con sông dài.
- B. Vùng đất giữa hai con sông.
- C. Con sông đôi.
- D. Con sông nằm giữa.

Câu 9: Nhóm người cư trú sớm nhất ở vùng đất Lưỡng Hà là:

- A. Là người Xu-me.
- B. Là thổ dân da đỏ.
- C. Là người Ba Tư.
- D. Là thương nhân từ Ai Cập qua.

Câu 10: Chữ viết của người Lưỡng Hà cổ đại là:

- A. Chữ tượng hình.
- B. Chữ hình nêm.
- C. Chữ Phạn.
- D. Chữ la-tinh.

Câu 11: Hai con sông gắn liền với sự hình thành và phát triển của nền văn minh Ấn Độ là:

- A. Sông Ti-gơ-rơ và sông Ô-phơ-rát.
- B. Sông Ấn và sông Hằng.
- C. Hoàng Hà và sông Trường Giang
- D. Sông Nin và sông Ti-gơ-rơ.

Câu 12. Xã hội Ấn Độ cổ đại gồm có:

- A. 2 nhóm người chia thành 4 đẳng cấp.
- B. 3 nhóm người chia thành 4 đẳng cấp.
- C. 4 nhóm người chia thành 4 đẳng cấp.
- D. 5 nhóm người chia thành 4 đẳng cấp.

II. TỰ LUẬN

Câu 1: Dấu tích của Người tối cổ ở Đông Nam Á được tìm thấy ở đâu ?

- Hóa thạch đầu tiên xuất hiện ở Gia-va (Indônêxia).
- Tìm thấy nhiều công cụ đá được ghè đẽo thô sơ trên đất nước ta:
 - + Núi Đọ, Quan Yên (Thanh Hóa).
 - + Xuân Lộc (Đồng Nai).
 - + An Khê (Gia Lai).
 - + Ở hang Thẩm Khuyên, Thẩm Hai (Lạng Sơn) phát hiện răng của Người tối cổ cách nay khoảng 400 nghìn năm.

Câu 2. Em hãy trình bày quá trình thành lập nhà nước Lương Hà cổ đại.

- Khoảng 3500 TCN, người Xu-mer xây dựng những quốc gia thành thị → nhà nước đầu tiên của người Lương Hà.
- Hạ lưu sông Ô-phơ-rát và Ti-gơ-rơ là nơi tập trung nhiều quốc gia thành thị nổi tiếng, đặc biệt là thành Ba-bi-lon.

Câu 3: Em hãy nêu đời sống tinh thần của người nguyên thủy

- Người nguyên thủy đã có tục chôn người chết trong hang động ,phát hiện nhiều mộ táng có chôn theo cả công cụ lao động.
- Biết làm đồ trang sức bằng vỏ ốc ,vỏ điệp.
- Biết vẽ trên vách những hình mô tả cuộc sống.

B. PHÂN MÔN ĐỊA

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời theo một quỹ đạo có hình:

- | | |
|-------------------|----------|
| A. Vuông. | C. Tròn. |
| B. Elip gần tròn. | D. Thoi. |

Câu 2: Thời gian để Trái Đất quay một vòng quanh Mặt Trời là:

- | | |
|--------------------|--------------------|
| A. 365 ngày 3 giờ. | C. 365 ngày 5 giờ. |
| B. 365 ngày 6 giờ. | D. 365 ngày 4 giờ. |

Câu 3: Địa điểm nào trên trái đất có ngày (đêm) kéo dài 6 tháng?

A. Xích đạo.

C. Vòng cực.

B. Chí tuyến.

D. Cực.

Câu 4: Trái Đất quay quanh Mặt Trời tạo ra hiện tượng gì?

A. Hiện tượng lệch hướng các vật chuyển động.

B. Hiện tượng gió bão.

C. Hiện tượng mưa nắng.

D. Hiện tượng mùa.

Câu 5: Hàng ngày, ta thấy hiện tượng Mặt Trời mọc hướng Đông rồi lại lặn hướng Tây là do:

A. Mặt Trời chuyển động.

B. Trái Đất tự quay quanh trục.

C. Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời từ Tây sang Đông.

D. Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời.

Câu 6: Lớp Manti bên trong Trái Đất có trạng thái như thế nào?

A. Từ quán dẻo đến rắn.

C. Lỏng đến rắn.

B. Rắn chắc.

D. Lỏng.

Câu 7: Động đất là hiện tượng:

A. Xảy ra từ từ, chậm chạp.

B. Là hình thức phun trào mắc ma ở dưới sâu lên mặt đất.

C. Xảy ra đột ngột từ một điểm ở dưới sâu, trong lòng đất.

D. Xảy ra bên ngoài mặt đất.

Câu 8: Sản phẩm phun trào của núi lửa là gì?

A. Dung nham.

C. Đất đá.

B. Mắc ma.

D. Tro bụi

Câu 9: Các hiện tượng nào sau đây do nội lực sinh ra:

A. Uốn nếp.

C. núi lửa, động đất.

B. Đứt gãy,

D. Tất cả đều đúng.

Câu 10: Khí quyển gồm những tầng nào?

A. Tầng đối lưu.

B. Tầng bình lưu.

C. Các tầng cao của khí quyển.

D. Cả 3 tầng trên.

Câu 11: Trên bề mặt Trái Đất có bao nhiêu vành đai khí áp?

A. 5.

C. 7.

B. 6.

D. 8.

Câu 12: Các loại gió thổi thường xuyên trên Trái Đất là:

A. Gió Đông cực.

C. Gió Mậu dịch.

B. Gió Tây ôn đới.

D. Cả 3 loại gió trên.

Câu 12: Hôm nay, buổi sáng nắng, ít mây, gió nhẹ, ...chiều có mưa là hiện tượng khí tượng của:

A. Thời tiết.

C. A, B đều đúng.

B. Khí hậu.

D. A, B đều sai.

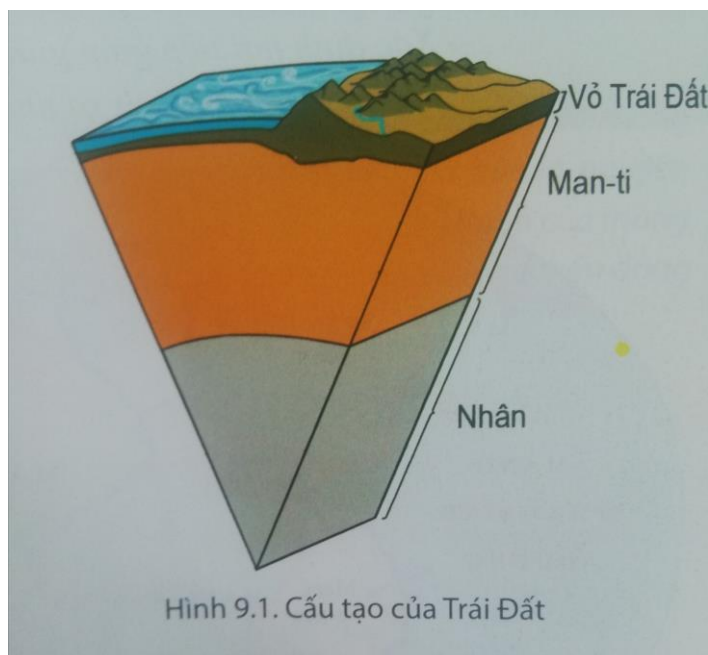
II. TỰ LUẬN

Câu 1: Dựa vào Hình 9.1, cho biết:

a. Cấu tạo của Trái Đất gồm những lớp nào?

b. Trình bày đặc điểm và vai trò của lớp vỏ Trái Đất?

Trả lời:



a. Cấu tạo của Trái Đất gồm 3 lớp: Vỏ Trái Đất, man ti và nhân.

b. Đặc điểm và vai trò của lớp vỏ Trái Đất.

- Vỏ Trái Đất rất mỏng từ 5-70km, rắn chắc, nhiệt độ tối đa là 1000°C.

- Được cấu tạo từ nhiều địa mảng.

- Vai trò của lớp vỏ Trái Đất: Có vai trò quan trọng vì là nơi tồn tại của các thành phần tự nhiên như đất, nước, không khí, sinh vật... và là nơi sinh sống, hoạt động của xã hội loài người.

Câu 2: Dựa vào tập bản đồ Địa lý 6 trang 19, cho biết:

a. Lớp vỏ Trái Đất có các mảng kiến tạo lớn nào?

- Mảng Âu – Á.

- Mảng Phi, Mảng Bắc Mỹ.

- Mảng Thái Bình Dương.

- Mảng Nam Mỹ.

- Mảng Ấn Độ - Ô-xtrây-li-a.

- Mảng Nam Cực.

b. Việt Nam nằm ở mảng kiến tạo nào?

- Việt Nam nằm ở mảng kiến tạo Âu- Á.

Câu 3: Dựa vào hình 12.2 các thành phần của không khí và kiến thức đã học cho biết:

a. Tỷ lệ các thành phần của không khí?

- Thành phần không khí Gồm :

+ Khí ôxi chiếm 21% .

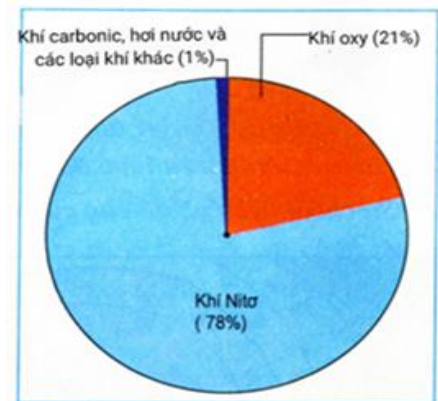
+ Khí ni tơ chiếm 78%.

+ Khí carbonic, hơi nước và các khí khác chiếm 1%.

b. Khí Oxy và hơi nước có vai trò gì đối với tự nhiên trên Trái Đất?

- Khí oxy và hơi nước có vai trò quan trọng trong cuộc sống. Khí oxy giúp duy trì sự sống trên Trái Đất, cần thiết cho sự cháy và hô hấp của các loài động thực vật.

- Hơi nước có vai trò điều hòa không khí trên Trái Đất và là nhân tố của quá trình hình thành mưa.



Hình 12.2. Các thành phần của không khí

III. ĐỌC ĐOẠN VĂN BẢN

Hết